TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **21**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh
2. Bà Thái Thị Dung

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Bích Thị Kim Pháp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/ QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 5, thôn 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn**:** Ông **Nguyễn Trần Quốc T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 14 đường Lê Hồng Phong, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà ***Trần Thị Thu H*** *trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trần Quốc T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 65/2017, ngày 26/9/2017. Ngay từ khi bắt đầu sống chung, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với con cái, đam mê cờ bạc, cá độ bóng đá, tự làm nợ để cho bà trả. Từ đó phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, dẫn đến ly

thân gần 01 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông T nữa, vì vậy bà kiên quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 (một) đứa con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 29/6/2018. Hiện nay cháu A đang ở với bà, bà xin nhận nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Trần Quốc T: Do ông T bất hợp tác nên Tòa không ghi được lời khai của ông T.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Trần Quốc T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 29/6/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trần Quốc T có nơi cư trú tại thị trấn H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản, thủ tục tố tụng nhưng không thực hiện được việc tống đạt được, do ông T không hợp tác ký nhận bất kỳ giấy tờ gì cho nên Tòa đã thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục tố tụng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ ra xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà H và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận vào năm 2017. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà H và ông T thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên nhân là do ông T lâm vào cờ bạc, không có trách nhiệm với con cái, lừa vợ con lấy tiền tiêu xài cho bản thân và còn làm nợ để cho vợ trả nhiều lần cho nên bà H kiên quyết ly hôn để trả tự do cho bà. Xét thấy, giữa bà H và ông T hiện nay không còn sống chung, ly thân nhau trong 01 thời gian dài, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, bà H kiên quyết ly hôn không trở về đoàn tụ gia đình, ông T có biết bà H xin ly hôn ông nhưng ông cố tình lẫn tránh, không hợp tác với Tòa khi có giấy triệu tập, bất chấp mọi vấn đề bà H đưa ra. Chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T.

Về con chung: Tại phiên tòa bà H xin tiếp tục nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo A đến khi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện bà H là người tiếp tục nuôi con từ khi bà và ông T ly thân nhau, từ ngày ly thân ông T không một lời hỏi thăm con, bỏ mặc không quan tâm gì đến mẹ con bà H, chứng tỏ ông T không có trách nhiệm đối với con cái, đã vi phạm nghĩa vụ làm một người chồng, người cha. Tại Tòa bà H cam đoan sẽ đảm bảo lo cho con có một cuộc sống lành mạnh, tạo đủ mọi điều kiện chăm sóc cho con về mọi mặt cả thể chất lẫn tinh thần, đồng thời đứa con hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên nguyên tắc phải giao cho mẹ nuôi. Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu H đối với ông Nguyễn Trần Quốc T. Bà H được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 29/6/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Bà H không được ngăn cản ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0026009 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà H đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Trần Thị Thu H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019), đối với ông Nguyễn Trần Quốc T vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã (thị trấn);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lấy